

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà

Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

2. Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Thông tư số 07/2026/TT-BCT ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 47/VBHN-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà.¹

¹ Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định hoạt động nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà.

2. Thông tư này không áp dụng đối với:

a) Nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà để kinh doanh tại cửa hàng miễn thuế;

b) Nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà làm hàng mẫu để nghiên cứu, sản xuất thử và tạm nhập, tái xuất để làm hàng mẫu tham dự hội chợ, triển lãm; thuốc lá điếu, xì gà của cá nhân nhập cảnh trong mức tiêu chuẩn theo quy định của Chính phủ;

c) Các hoạt động tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; kinh doanh chuyển khẩu và quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với thương nhân nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

“Thuốc lá điếu, xì gà” là sản phẩm thuốc lá được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá và được dùng để hút.

Điều 4. Danh mục thuốc lá điếu, xì gà nhập khẩu

Danh mục thuốc lá điếu, xì gà nhập khẩu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành.”

Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.”

Thông tư số 07/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 94/2017/NĐ-CP của Chính phủ về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà.”

Điều 5. Nguyên tắc quản lý

1. Sản phẩm thuốc lá, trong đó có thuốc lá điếu, xì gà là mặt hàng không khuyến khích tiêu dùng theo Công ước khung về kiểm soát thuốc lá (FCTC) của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Nhà nước thống nhất quản lý nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà phù hợp với cam kết về việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

2. Phù hợp với cam kết của Việt Nam tại WTO về cơ chế thương mại nhà nước, chỉ thương nhân được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này mới được phép nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà.

Điều 6. Chỉ định thương nhân nhập khẩu²

1. Bộ Công Thương chỉ định các thương nhân có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá và do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là thương nhân nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà theo cơ chế thương mại nhà nước.

2. Thương nhân có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá phải trực tiếp thực hiện nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, không được ủy quyền, ủy thác cho thương nhân khác thực hiện.

Điều 7. Yêu cầu đối với thuốc lá điếu, xì gà nhập khẩu

1. Thuốc lá điếu, xì gà nhập khẩu và lưu thông trên thị trường phải được đăng ký bảo hộ quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa tại Việt Nam; phải được dán tem thuốc lá nhập khẩu theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Thuốc lá điếu, xì gà nhập khẩu để kinh doanh tại thị trường trong nước phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về mua bán sản phẩm thuốc lá.

3.³ Thương nhân nhập khẩu thuốc lá điếu phải thực hiện việc công bố hợp quy theo quy chuẩn quốc gia; Thương nhân nhập khẩu xì gà phải công bố tiêu chuẩn áp dụng phù hợp với quy định hiện hành.

4.⁴ (được bãi bỏ)

5. Thuốc lá điếu, xì gà nhập khẩu phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về ghi nhãn hàng hóa, ghi nhãn sản phẩm thuốc lá tiêu thụ tại Việt Nam và in cảnh báo sức khỏe trên bao bì.

Điều 8. Thủ tục nhập khẩu

1.⁵ Khi làm thủ tục nhập khẩu, ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của cơ quan Hải quan, thương nhân phải xuất trình cho cơ quan Hải quan 01 (một)

² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 07/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 07/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

⁴ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 07/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

bản chính Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà đã được Cơ quan cấp phép xác nhận hoặc nộp Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà đã được Cơ quan cấp phép xác nhận cho cơ quan Hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan; thương nhân chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, đầy đủ của chứng từ nộp cho cơ quan Hải quan.

2. Thuốc lá điếu, xì gà chỉ được phép nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu quốc tế.

Điều 9. Đăng ký nhập khẩu theo chế độ cấp phép tự động

1a.⁶ Bộ trưởng Bộ Công Thương phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân có trụ sở chính tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và thực hiện xác nhận hoặc từ chối Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà.

1.⁷ Trước khi làm thủ tục nhập khẩu, thương nhân nộp 01(một) bộ hồ sơ trực tiếp tại UBND tỉnh/thành phố nơi thương nhân có trụ sở chính hoặc nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích, trực tuyến của Cơ quan cấp phép bao gồm:

a) Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà: 02 (hai) bản theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Hợp đồng nhập khẩu: 01 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

c) Hóa đơn thương mại: 01 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

d) Vận đơn hoặc chứng từ vận tải của lô hàng: 01 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân) (nếu có);

đ) Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá: 01 (một) bản sao (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

2. Trong vòng 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân theo quy định tại khoản 1, Điều 9 của Thông tư này, Cơ quan cấp phép⁸ tiến hành xác nhận Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc trường hợp không xác

⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 07/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

⁶ Khoản này được bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025

⁷ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 07/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

⁸ Cụm từ “Cơ quan cấp phép - Bộ Công Thương” được thay thế bởi cụm từ “Cơ quan cấp phép” theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 07/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

nhận, Cơ quan cấp phép⁹ có văn bản thông báo cho thương nhân bổ sung hồ sơ hoặc nêu rõ lý do.

3. Thời hạn hiệu lực thực hiện của Đơn đăng ký nhập khẩu tự động do Cơ quan cấp phép¹⁰ xác nhận là 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Đơn được xác nhận.

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Trong 15 (mười lăm) ngày đầu của quý kế tiếp, thương nhân nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà phải gửi về Cơ quan cấp phép¹¹ Báo cáo bằng văn bản tình hình nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà của quý trước đó, trong đó nêu rõ: chủng loại, số lượng, trị giá nhập khẩu, giá bán, và dự kiến kế hoạch nhập khẩu trong thời gian tới (theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, thương nhân nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà phải báo cáo Cơ quan cấp phép¹² (thay cho báo cáo quý III) tình hình nhập khẩu 3 (ba) quý và dự kiến nhập khẩu năm tiếp theo.

3.¹³ Chế độ báo cáo định kỳ về tình hình nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính

Điều 11.¹⁴ (được bãi bỏ)

Điều 12. Hiệu lực thi hành¹⁵

⁹ Cụm từ “Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương” được thay thế bởi cụm từ “Cơ quan cấp phép” theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 07/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

¹⁰ Cụm từ “Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương” được thay thế bởi cụm từ “Cơ quan cấp phép” theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 07/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

¹¹ Cụm từ “Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương” được thay thế bởi cụm từ “Cơ quan cấp phép” theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 07/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

¹² Cụm từ “Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương” được thay thế bởi cụm từ “Cơ quan cấp phép” theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 07/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

¹³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 22 của Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

¹⁴ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 07/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

¹⁵ Điều 37 của Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020 quy định như sau:

“Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.
2. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 33/2016/TT-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2015 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh.

b) Điều 4 Thông tư số 51/2018/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.

c) Khoản 20 Điều 1 Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện."

Điều 37 của Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định như sau:

"Điều 37. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu thay thế trong các thủ tục hành chính tại Phụ lục I, các biểu mẫu mới quy định trong các thủ tục hành chính tại Phụ lục II.

3. Quy định chuyên tiếp

Các Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Chứng chỉ, văn bản phê duyệt, văn bản chấp thuận đối với các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đã được cơ quan quản lý nhà nước cấp, phê duyệt, chấp thuận trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 tiếp tục có hiệu lực đến hết thời hạn tại Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Chứng chỉ, văn bản phê duyệt, văn bản chấp thuận theo quy định.

4. Thông tư này bãi bỏ:

a) Điểm d khoản 2 Điều 4, khoản 3 Điều 18 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

b) Cụm từ "Vụ Khoa học và công nghệ" tại điểm a khoản 4 Điều 11; cụm từ "Sở Công Thương" tại ghi chú số (5) Mẫu 01, ghi chú số (7) Mẫu 02 Phụ lục IV Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

c) Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí;

d) Điều 17 Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

đ) Cụm từ "theo đường bưu điện" trong nội dung Thông tư số 11/2015/TT-BCT ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

e) Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá."

g) Điều 2 Thông tư số 43/2023/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

h) Phụ lục 11, 12, 13, 14, 15 ban hành kèm theo Thông tư số 43/2023/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

i) Khoản 1, khoản 2 Điều 18 Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

k) Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử;

l) Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động;

m) Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BCT ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu hàng dệt may sang Mê-hi-cô theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương;

n) Khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

o) Điều 15 Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

p) Khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 6, khoản 4 Điều 7, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

Điều 8, Điều 9 của Thông tư số 07/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026 quy định như sau:

"Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Cơ quan cấp phép tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà theo quy định tại Thông tư số 37/2013/TT-BCT và Thông tư này.

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2014.

2. Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 01/2007/TTLT-BTM-BCN ngày 10 tháng 01 năm 2007 của liên Bộ Thương mại - Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) hướng dẫn việc nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 12 /VBHN-BCT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Q. Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Báo Công Thương (để đăng website BCT);
- Vụ Pháp chế (để đăng CSDLQG về VBPL);
- Lưu: VT, PC.

Trường hợp các cơ quan có thẩm quyền kết luận thương nhân không chấp hành các quy định liên quan đến việc nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà theo quy định hiện hành và mức độ vi phạm ở mức xử lý hành chính, Cơ quan cấp phép xem xét không xác nhận Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà của thương nhân cho đến khi thương nhân khắc phục xong vi phạm.

Trong trường hợp các cơ quan có thẩm quyền kết luận thương nhân không chấp hành các quy định liên quan đến việc nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà theo quy định hiện hành và mức độ vi phạm ở mức xem xét xử lý hình sự, thương nhân không được làm đầu mỗi nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà theo cơ chế thương mại nhà nước nêu tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này cho đến khi thương nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền miễn hình phạt hoặc xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh về Bộ Công Thương để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.
3. Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Phụ lục I¹⁶
DANH MỤC THUỐC LÁ ĐIỀU, XÌ GÀ NHẬP KHẨU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2026/TT-BCT ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mã hàng			Mô tả hàng hóa
24.02			Xì gà, xì gà xén hai đầu, xì gà nhỏ và thuốc lá điều, từ lá thuốc lá hoặc từ các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá.
2402	10	00	- Xì gà, xì gà xén hai đầu và xì gà nhỏ, có chứa lá thuốc lá
2402	20		- Thuốc lá điều có chứa lá thuốc lá:
2402	20	10	-- Thuốc lá Bi-đi (Beedies)
2402	20	20	-- Thuốc lá điều, có chứa thành phần từ dinh hương
2402	20	90	-- Loại khác
2402	90		- Loại khác:
2402	90	10	-- Xì gà, xì gà xén hai đầu và xì gà nhỏ làm từ các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá
2402	90	20	-- Thuốc lá điều làm từ các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá

¹⁶ Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 37/2013/TT-BCT được thay thế bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2026/TT-BCT theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 07/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

Phụ lục II¹⁷
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
NHẬP KHẨU TỰ ĐỘNG THUỐC LÁ ĐIỀU, XÌ GÀ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2026/TT-BCT ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị xác nhận
Đơn đăng ký nhập khẩu tự động
thuốc lá điều, xì gà

Kính gửi¹:
(Địa chỉ:.....)

Căn cứ Thông tư số 37/2013/TT - BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà và Thông tư số 07/2026/BCT ngày 24 tháng 02 năm 2026 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 37/2013/TT-BCT, (Tên thương nhân ...), đề nghị¹ xác nhận Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điều, xì gà như sau:

Tên hàng và nhãn hiệu:

Mã số (HS 8 số):

Hợp đồng nhập khẩu số:

Số lượng:

Trị giá (USD):

Nước xuất khẩu:

Chứng từ vận tải số:.....(nếu có)

Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá số:.....

Sản lượng sản phẩm thuốc lá được phép sản xuất và nhập khẩu hàng năm để tiêu thụ trong nước:

Sản lượng sản phẩm thuốc lá đã sản xuất để tiêu thụ trong nước (từ thời điểm đầu năm đến thời điểm đề nghị xác nhận nhập khẩu):

Sản lượng sản phẩm thuốc lá đã nhập khẩu để tiêu thụ trong nước (từ thời điểm đầu năm đến thời điểm đề nghị xác nhận nhập khẩu):

Thương nhân xin gửi kèm theo Đơn đăng ký này bản sao hợp đồng, bản sao vận đơn (nếu có), bản sao Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá và bản sao hoá đơn thương mại của lô hàng nhập khẩu có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

Đề nghị¹ xác nhận Đơn đăng ký nhập khẩu tự động lô hàng nói trên.

Ghi chú:

Đơn đăng ký được lập thành 02 bản, 01 bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố và 01 bản nộp cho cơ quan Hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu.

Đã đăng ký tại¹
(Ký tên và đóng dấu)

Người đại diện theo pháp luật của
thương nhân
(Ký tên và đóng dấu)

¹ Cơ quan cấp phép

¹⁷ Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 37/2013/TT-BCT được thay thế bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 07/2026/TT-BCT theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 07/2026/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

* Ghi chú:

- Các quý đã thực hiện ghi số lượng và trị giá nhập khẩu trong từng quý (tính theo ngày mở tờ khai hải quan), quý tiếp theo quý báo cáo - ghi số dự kiến thực hiện.
- Phần mềm của Báo cáo gửi về Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương theo các địa chỉ email: haptd@moit.gov.vn; trangtm@moit.gov.vn